

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày 20-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Tấn Sinh
- Ông Bùi Tấn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần T**, sinh ngày 16-5-1995. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Hồ Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-4-2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Trần T truy cập mạng xã hội Facebook thấy các trang nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1, vì chưa có giấy phép lái xe hạng A1 nên T nhắn tin với một tài khoản mạng xã hội Facebook qua ứng dụng M (T không nhớ tên tài khoản, không xác định được nhân thân, lai lịch của chủ tài khoản) đề trao đổi đặt làm giả một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 với giá tiền là 800.000 đồng nhằm đối phó với lực lượng Cảnh sát giao thông nếu bị kiểm tra khi tham gia giao thông. T cung cấp thông tin của mình và địa chỉ cư trú, ảnh thẻ, cho chủ tài khoản mạng xã hội Facebook trên, thỏa thuận sau khi làm xong sẽ giao về nhà ở tại

thôn L, xã B, huyện B, rồi mới thanh toán tiền. Khoảng 01 tháng sau có một người đàn ông giao hàng (không xác định được nhân thân, lai lịch) giao cho T giấy phép lái xe hạng A1 số 510201269790 mang tên TRẦN THI, sinh ngày 16/05/1995, ghi do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 17/8/2020, người ký Võ P – Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Q.

Ngày 25-8-2023, T tham gia giao thông, khi đến tuyến đường thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng Đội Cảnh sát giao thông xử phạt hành chính. Đến ngày 06-9-2023, T đến Công an huyện B để giải quyết vi phạm hành chính và xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 mà T đã đặt mua cho lực lượng Cảnh sát giao thông. Quá trình kiểm tra sơ bộ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phát hiện Trần T có dấu hiệu sử dụng giấy phép lái xe giả. Ngày 21-12-2023, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số: 41/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: *“GIẤY PHÉP LÁI XE” hạng A1, số 510201269790, mang tên TRẦN THI, sinh ngày 16/05/1995, nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, ghi do sở G cấp ngày 17/8/2020 gửi đến giám định là giấy giả.*

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS-BS ngày 10-7-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo T từ 30 đến 40 triệu đồng. Đối với giấy phép lái xe giả là chứng cứ, cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra đến tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 25-8-2023 bị cáo T điều khiển xe mô tô 76C1-554.68 tham gia giao thông, khi đến tuyến đường

thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng cảnh sát giao thông dừng phương tiện để kiểm tra hành chính, lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện. Ngày 06-9-2023 T đến Công an huyện B để giải quyết vi phạm hành chính, quá trình giải quyết T sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 giả xuất trình cho cảnh sát giao thông Công an huyện B kiểm tra điều kiện để tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo Trần T đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết sử dụng tài liệu giả là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn đối phó với việc kiểm tra giấy phép lái xe của Cảnh sát giao thông, bị cáo đã đặt mua giấy phép lái xe giả và đã sử dụng để xuất trình cho Cảnh sát giao thông kiểm tra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước trong việc quản lý văn bằng, chứng chỉ; giấy phép... gây ảnh hưởng xấu, làm giảm uy tín của cơ quan tổ chức và trật tự, an ninh chung. Do đó, cần áp dụng hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 “GIẤY PHÉP LÁI XE” hạng A1, số 510201269790, mang tên TRẦN THI, sinh ngày 16/05/1995, nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, ghi do sở G cấp ngày 17/8/2020 là vật chứng của vụ án và cơ quan điều tra đã lưu vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5.2] Đối với điện thoại di động bị cáo sử dụng để truy cập và giao dịch mua tài liệu giả. Bị cáo T khai điện thoại này bị hỏng nên bị cáo đã vứt bỏ, quá trình điều tra, xác minh cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Các tình đối tượng quan đến vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng làm, bán tài liệu giả cho bị cáo T nên chưa có căn cứ xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội

đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn (ĐT + LT);
- UBND xã Bình Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Hoàng Thị Mai Hạnh